

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày 16 - 5 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Xuân Dạm**

Bà **Nguyễn Kim Phụng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn P; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981, tại Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã Đ, huyện C, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Cha: Hoàng Thanh H, sinh năm 1953; Mẹ: Tăng Thị C, sinh năm 1956; Bị cáo có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1983. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 26/12/2018 đến ngày 09/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

- Bà **Lê Thị Mộng Tr**, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Ấp Hiệp Hoàn, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968
Nơi cư trú: Ấp Hiệp Hoàn, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa
- Ông Lê K, sinh năm 1948
Nơi cư trú: Ấp 5B, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa
- Bà Phạm Thị S, sinh năm 1942
Nơi cư trú: Khu phố Ninh Phước, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước
Có mặt tại phiên tòa
- Ông Hồ Văn H, sinh năm 1964
Nơi cư trú: Ấp 8, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa
- Ông Nguyễn Phạm H, sinh năm 1960
Nơi cư trú: Ấp 8, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa
- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1963
Nơi cư trú: Ấp 11B, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước
Có mặt tại phiên tòa
- Bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1995
Nơi cư trú: Ấp 6, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 23/12/2018, Hoàng Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 37P5 – 6608 đi từ huyện Bù Đốp đến nhà anh Lê Anh Vũ, là em rể của P tại ấp Cây Chặt, xã Lộc T chơi. Tại đây, do không có việc làm và cần tiền tiêu xài cá nhân nên P nảy sinh ý định đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. P chuẩn bị 03 cuốn phiếu thu, nhiều tờ rơi quảng cáo lắp đặt Internet bỏ vào trong 01 cặp xách màu đen rồi điều khiển xe mô tô chạy một mình đến nhà các hộ dân trên địa bàn huyện N và giả mạo là

nhân viên của Viettel để tư vấn chi phí lắp đặt Internet. Nếu các hộ dân có nhu cầu lắp đặt Internet thì P sẽ yêu cầu cung cấp giấy chứng minh nhân dân. Sau đó, P viết thông tin của người nộp tiền cùng số tiền nộp lên trên tờ phiếu thu. Đồng thời P sẽ thu tiền, giao cho người nộp tiền 01 liên của tờ phiếu thu có chữ ký của P và thỏa thuận sẽ quay trở lại để lắp đặt Internet rồi bỏ đi nhằm chiếm đoạt tiền. Bằng cách thức, thủ đoạn như trên, P đã thực hiện các lần phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16h 30 ngày 23/12/2018, Hoàng Văn P đến nhà chị Lê Thị Mộng Tr tại ấp Hiệp Hoàn, xã H, bằng thủ đoạn như đã nêu trên, P đã chiếm đoạt của bà Tr số tiền 980.000 đồng và chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền P chiếm đoạt là 2.980.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 9h ngày 25/12/2018, Hoàng Văn P đến nhà bà Đặng Thị Ng tại ấp 6, xã Lộc T và với thủ đoạn giả mạo là nhân viên của Viettel để chiếm đoạt của bà Ng số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng 17h30 cùng ngày, P đến nhà ông Lê K tại ấp 5B, xã Lộc Tấn và chiếm đoạt của ông K số tiền 1.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền P chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 9h ngày 26/12/2018, Hoàng Văn P đến nhà bà Ngô Thị H tại ấp 11B, xã Lộc Thiện, cũng với thủ đoạn giả mạo là nhân viên của Viettel, P đã chiếm đoạt của bà Hân số tiền 1.550.000 đồng. Cùng ngày, P còn chiếm đoạt của ông Hồ Văn H số tiền 980.000 đồng, chiếm đoạt của bà Phạm Thị S số tiền 1.100.000 đồng. Đến khoảng 14h30 cùng ngày, Hoàng Văn P đến nhà ông Nguyễn Phạm H tại ấp 8, xã Lộc Thái và chiếm đoạt của ông H số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi P lấy tiền và bỏ đi, do thấy trên tờ phiếu thu của P giao lại không có số và không có dấu mộc đỏ nên ông H đã gọi điện báo Công an và cùng người dân đuổi theo P. Khi đến ấp 7, xã Lộc Thái thì P bị bắt quả tang. Như vậy số tiền P chiếm đoạt trong ngày 26/12/2018 là 5.630.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: Số tiền 6.515.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 37P5 – 6608; 02 cây viết bi màu xanh; 01 cuốn phiếu thu đã qua sử dụng trong đó có 07 tờ phiếu thu ghi thông tin của người nộp tiền cùng số tiền đã nộp; 02 cuốn phiếu thu chưa sử dụng; 107 tờ rơi quảng cáo lắp đặt Internet; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen; 01 cặp vải màu đen; 02 áo sơ mi dài tay; 01 quần tây dài, màu xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn P và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hoàng Xuân H. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 08 tờ phiếu thu và 03 tờ rơi quảng cáo lắp đặt Internet của các bị hại Lê Thị Mộng Tr, Nguyễn Thị H, Đặng Thị Ng, Lê K, Ngô Thị H, Hồ Văn H, Phạm Thị S và Nguyễn Phạm H.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, P còn khai nhận cũng bằng thủ đoạn như trên, P còn thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Đ. Tuy nhiên, sau khi chiếm đoạt được tiền, P đã vứt bỏ phiếu thu nên không xác định được họ tên của người nộp tiền. Hiện, Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để đề nghị xác minh làm rõ.

Căn cứ kết luận giám định số 12 ngày 08/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chữ viết dưới mục “Người lập phiếu” và chữ viết trên 08 “PHIẾU THU” so với chữ viết đứng tên Hoàng Văn P trên tài liệu gửi giám định là do cùng một người viết ra.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSLN, ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù

Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 6.515.000 đồng thu giữ của bị cáo đề nghị xử lý bồi thường cho những người bị hại Ngô Thị H, Hồ Văn H, Phạm Thị S.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 37P5 – 6608 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Xuân H, đây là xe mô tô do Hoàng Văn P mua lại của H nhưng chưa hoàn tất thủ tục sang tên và sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 cặp vải màu đen; 02 cây viết bi màu xanh; 01 cuốn phiếu thu đã qua sử dụng trong đó có 07 tờ phiếu thu ghi thông tin của người nộp tiền cùng số tiền đã nộp; 02 cuốn phiếu thu chưa sử dụng; 110 tờ rơi quảng cáo lắp đặt Internet và 08 phiếu thu là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu hủy bỏ.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105; 02 áo sơ mi dài tay; 01 quần tây dài, màu xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn P, là tài sản của P không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho P.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bồi thường đủ cho những người bị hại Lê Thị Mộng Tr, Nguyễn Thị H, Đặng Thị Ng, Nguyễn Phạm H, Lê K. Đối với những người bị hại Ngô Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 1.550.000 đồng, Hồ Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 980.000 đồng, Phạm Thị S yêu cầu bồi thường số tiền 1.100.000 đồng. Tổng cộng là 3.630.000 đồng là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và khấu trừ vào số tiền 6.515.000 đồng thu giữ của bị cáo. Sau khi khấu trừ, số tiền còn lại là 2.885.000 đồng trả lại cho bị cáo.

Đối với hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Đ mà Hoàng Văn P đã khai nhận, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đang tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên tách ra xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Từ ngày 23 đến ngày 26/12/2018, bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối giả mạo là nhân viên của tập đoàn viễn thông Viettel để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 08 bị hại cụ thể như sau:

Ngày 23/12/2018 bị cáo đã chiếm đoạt của bà Tr số tiền 980.000 đồng và chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền là 2.980.000 đồng.

Ngày 25/12/2018, bị cáo chiếm đoạt của bà Ng số tiền 2.000.000 đồng và chiếm đoạt của ông K số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền là 3.000.000 đồng

Ngày 26/12/2018, bị cáo chiếm đoạt của bà H số tiền 1.550.000 đồng, chiếm đoạt của ông Hồ Văn H số tiền 980.000 đồng, chiếm đoạt của bà Phạm Thị S số tiền 1.100.000 đồng và chiếm đoạt của ông Nguyễn Phạm H số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền là 5.630.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của 08 bị hại trong 03 ngày là 11.610.000 đồng. Tuy nhiên, trong đó các lần bị cáo chiếm đoạt của bà H với số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 23/12/2018; Của bà Ng số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 25/12/2018 và của ông Nguyễn Phạm H số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 26/12/2018 là đủ định lượng cấu thành tội phạm. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng do lười biếng lao

động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả. Bị hại Lê Thị Mộng Tr, Nguyễn Thị H, Đặng Thị Ng, Nguyễn Phạm H, Lê K có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại S và H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội nhiều lần, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Mộng Tr, Nguyễn Thị H, Đặng Thị Ng, Nguyễn Phạm H, Lê K đã nhận đầy đủ tiền bồi thường nên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Ngô Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 1.550.000 đồng, Hồ Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 980.000 đồng, Phạm Thị S số tiền 1.100.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tang vật của vụ án

Đối với số tiền 6.515.000 đồng thu giữ của bị cáo chi trả bồi thường cho Bị hại Ngô Thị H số tiền 1.550.000 đồng, Hồ Văn H số tiền 980.000 đồng, Phạm Thị S số tiền 1.100.000 đồng. Số tiền còn lại 2.885.000 đồng trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 37P5 – 6608 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Xuân H, là xe mô tô do Hoàng Văn P mua lại của H nhưng chưa hoàn tất thủ tục sang tên và sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 cặp vải màu đen; 02 cây viết bi màu xanh; 01 cuốn phiếu thu đã qua sử dụng trong đó có 07 tờ phiếu thu ghi thông tin của người nộp tiền cùng số tiền đã nộp; 02 cuốn phiếu thu chưa sử dụng; 110 tờ rơi quảng cáo lắp đặt Internet và 08

phiếu thu là công cụ của P dùng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105; 02 áo sơ mi dài tay; 01 quần tây dài, màu xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn P, là tài sản của bị cáo P không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

Đối với hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Bù Đốp mà Hoàng Văn P đã khai nhận, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đốp đang tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên tách ra xử lý sau.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 09 (chín) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến ngày 09/4/2019.

2) Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Chi trả bồi thường cho bị hại Ngô Thị H số tiền 1.550.000 đồng, Hồ Văn H số tiền 980.000 đồng, Phạm Thị S số tiền 1.100.000 đồng trong số tiền 6.515.000 đồng thu giữ của bị cáo.

3) Về tang vật của vụ án

Căn cứ Điều 47, Điều 48 bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 37P5 – 6608 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Xuân Hòa

Tịch thu tiêu hủy 01 cặp vải màu đen; 02 cây viết bi màu xanh; 01 cuốn phiếu thu đã qua sử dụng trong đó có 07 tờ phiếu thu ghi thông tin của người nộp tiền cùng số tiền đã nộp; 02 cuốn phiếu thu chưa sử dụng; 110 tờ rơi quảng cáo lắp đặt Internet và 08 phiếu thu.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 105; 02 áo sơ mi dài tay; 01 quần tây dài, màu xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn P.

Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại 2.885.000 đồng.

Số tiền 6.515.000 đồng kèm theo hồ sơ vụ án.

Số tang vật còn lại hiện Chi cục thi hành án Dân sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006612 ngày 14/5/2019.

4) *Về án phí*: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự P thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng